

Số: 70 /2021 /QĐST- HNGĐ

Triệu S, ngày 07 tháng 04 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 87/2021/TLST/HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn 5, xã Dân L, huyện Triệu S, tỉnh T.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn 6, xã Vũ Bản, huyện Bình L, tỉnh Hà N.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, 82 và Điều 83 luật Hôn nhân gia đình.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự ; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, điểm 1.1, tiểu mục 1, mục II phần A danh mục mức án phí, lệ phí Toà án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 03 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 03 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1992.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn B và chị Nguyễn Thị H.

- *Về con chung:* Vợ chồng anh, chị có 02 con chung, tên các cháu là Nguyễn Văn Hoàng M, sinh ngày 10/11/2013 và cháu Nguyễn Văn Quốc T, sinh ngày

20/9/2015. Hiện nay các cháu đang ở cùng với chị H. Ly hôn vợ chồng anh, chị thỏa thuận giao cả hai cháu cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, anh B không phải đóng góp nuôi con chung cùng chị H.

- *Về tài sản và phần nợ:* Vợ chồng anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Vợ chồng anh, chị thỏa thuận, anh B nộp toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn) anh B đã nộp theo biên lai số AA/2019/0013567 ngày 16 tháng 03 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn được trừ 150.000 tiền án phí ly hôn sơ thẩm, trả lại cho anh Bình 150.000đ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- Các đương sự
- VKS Triệu S
- Chi cục thi hành án Triệu S
- UBND xã Dân Lý
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thủy

